UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

6. Tuần 30 (Từ ngày 25/03/2024 đến ngày 30/03/2024)

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18A	47	30	2	25/03/2024	Sáng		Điều dưỡng cơ sở 1	LT	15	5	5		Ths. Hương	Điều dưỡng	Hội trường A	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	2	25/03/2024	Chiều		Tin học	TH	60	42	3	Nhóm 2	Ths. Đồng	KHCB	PTH Tin học	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	3	26/03/2024	Tối		Tin học	TH	60	46	3	Nhóm 1	Ths. Đồng	KHCB	PTH Tin học	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	3	26/03/2024	Sáng		Điều dưỡng cơ sở 1	LT	15	10	5		Ths. Hương	Điều dưỡng	Hội trường B	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	3	26/03/2024	Chiều	Tự chọn 1	Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	5	5		Ths. Thủy	KHCB	Hội trường D	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	4	27/03/2024	Sáng		Điều dưỡng cơ sở 1	LT	15	15	**5***		Ths. Quỳnh Chi	Điều dưỡng	Hội trường D	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	4	27/03/2024	Chiều		Tin học	TH	60	45	3	Nhóm 2	Ths. Đồng	KHCB	PTH Tin học	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	5	28/03/2024	Sáng	Tự chọn 1	Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	10	5		Ths. Thủy	KHCB	Hội trường D	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	5	28/03/2024	Chiều		Tin học	TH	60	49	3	Nhóm 1	Ths. Đồng	KHCB	PTH Tin học	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	6	29/03/2024	Sáng		Tin học	TH	60	49	3	Nhóm 2	Ths. Đồng	KHCB	PTH Tin học	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	6	29/03/2024	Chiều	Tự chọn 1	Vật lý đại cương - Lý sinh	LT	30	15	5		Ths. Thủy	KHCB	Hội trường D	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	7	30/03/2024	Sáng		Tin học	TH	60	53	4	Nhóm 1	Ths. Đồng	KHCB	PTH Tin học	
23CĐ.ĐD.18A	47	30	7	30/03/2024	Chiều		Tin học	TH	60	53	4	Nhóm 2	Ths. Đồng	KHCB	PTH Tin học	
23CĐ.ĐD.18B	46	30	3	26/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	44	4	Nhóm 1	Ths.Trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18B	46	30	3	26/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	44	4	Nhóm 2	Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18B	46	30	3	26/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	44	4	Nhóm 3	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18B	46	30	3	26/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	44	4	Nhóm 4	Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18B	46	30	5	28/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	48	4	Nhóm 1	Ths.Trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18B	46	30	5	28/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	48	4	Nhóm 2	Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18B	46	30	5	28/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	48	4	Nhóm 3	Ths. Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18B	46	30	5	28/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	48	4	Nhóm 4	Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.DU.13A	36	30	2	25/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	Nhóm 1	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13A	36	30	2	25/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.DU.13A	36	30	5	28/03/2024	Sáng		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 1	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13A	36	30	6	29/03/2024	Tối		Giải phẫu	TH	30	28	**2***	Nhóm 1	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13A	36	30	6	29/03/2024	Tối		Giải phẫu	TH	30	28	**2***	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13A	36	30	6	29/03/2024	Sáng		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13A	36	30	7	30/03/2024	Sáng		Hóa sinh	LT	15	5	5		Ths Trà	KTYH	Phòng 7	
23CĐ.DU.13A	36	30	7	30/03/2024	Chiều		Hóa sinh	LT	15	10	5		Ths Trà	KTYH	Phòng 7	
23CĐ.DU.13B	35	30	2	25/03/2024	Sáng		Vi sinh - Kí sinh trùng	TH	30	4	4	Nhóm 1	Cn. Việt(mời)	KTHY	27PCT	
23CĐ.DU.13B	35	30	2	25/03/2024	Chiều		Vi sinh - Kí sinh trùng	TH	30	4	4	Nhóm 2	Cn. Việt(mời)	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13B	35	30	3	26/03/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	T.H	60	4	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.DU.13B	35	30	3	26/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 1	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	30	3	26/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	30	4	27/03/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	T.H	60	8	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.DU.13B	35	30	4	27/03/2024	Chiều		Vi sinh - Kí sinh trùng	TH	30	8	4	Nhóm 1	Cn. Việt(mời)	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13B	35	30	5	28/03/2024	Sáng		Giải phẫu **(7 giờ)**	TH	30	30	2*	Nhóm 1	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	30	5	28/03/2024	Sáng		Giải phẫu (9 giờ)	TH	30	30	2*	Nhóm 2	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	30	5	28/03/2024	Chiều		Vi sinh - Kí sinh trùng	TH	30	8	4	Nhóm 2	Cn. Việt(mời)	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13B	35	30	5	28/03/2024	Chiều		Vi sinh - Kí sinh trùng	TH	30	12	4	Nhóm 1	Cn. Việt(mời)	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13B	35	30	6	29/03/2024	Sáng		Vi sinh - Kí sinh trùng	TH	30	12	4	Nhóm 2	Cn. Việt(mời)	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13B	35	30	6	29/03/2024	Chiều		Giáo dục thể chất	T.H	60	12	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.DU.13C	35	30	2	25/03/2024	Sáng		Vi sinh - ký sinh trùng	TH	30	30	2*	Nhóm 3	Ths.Phước	Khoa KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13C	35	30	3	26/03/2024	Sáng		Thi TH Vi sinh - ký sinh trùng	TH					Ths.Phước -Ths.Đức	Khoa KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13C	35	30	3	26/03/2024	Chiều		Giáo dục thể chất	T.H	60	48	4		Ths. Tế	KHCB	27 phan chu trinh	
23CĐ.DU.13C	35	30	4	27/03/2024	Sáng		Thực vật dược	LT	30	5	5		Ths. Miên	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13C	35	30	5	28/03/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	T.H	60	52	4		Ths. Tế	KHCB	27 phan chu trinh	
23CĐ.DU.13C	35	30	5	28/03/2024	Chiều		Sinh lý	LT	30	15	5		ThS BS Xuân Hạnh	Y	Phòng 7	
23CĐ.DU.13C	35	30	6	29/03/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	T.H	60	58	4		Ths. Tế	KHCB	27 phan chu trinh	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.DU.13C	35	30	6	29/03/2024	Chiều		Sinh lý	LT	30	20	5		ThS BS Xuân Hạnh	Y	Phòng 12	
23CĐ.DU.13D	35	30	2	25/03/2024	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4	Nhóm 1	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	30	3	26/03/2024	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4	Nhóm 2	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	30	4	27/03/2024	Sáng		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 1	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	30	4	27/03/2024	Sáng		Giải phẫu	TH	30	30	**2***	Nhóm 1	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	30	6	29/03/2024	Sáng		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 1	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	30	6	29/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	**2***	Nhóm 2	Bs CK1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	30	2	25/03/2024	Sáng		Thực vật dược	TH	30	30	**2***	Nhóm 1	Ths. Miên	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	30	2	25/03/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	30	**4***	Nhóm 2	Ths. Miên	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	30	3	26/03/2024	Sáng		**Thi TH Thực vật dược**	**Thi TH**				**N1 + N2**	**Ths. Miên + Ths. Lan Chi**	**KHCB**	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	30	3	26/03/2024	Chiều		Pháp luật	LT	30	5	5		THS TÂM	KHCB	Phòng 14	
23CĐ.DU.13E	28	30	4	27/03/2024	Sáng		Pháp luật	LT	30	10	5		THS TÂM	KHCB	Phòng 8	
23CĐ.DU.13E	28	30	4	27/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	Nhóm 1	Bs Ck1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	30	4	27/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	Nhóm 2	Ths Bs Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	30	5	28/03/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	T.H	60	52	4		Ths. Hùng	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.DU.13E	28	30	5	28/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	Nhóm 1	Bs Ck1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	30	6	29/03/2024	Sáng		Pháp luật	LT	30	15	5		THS TÂM	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13E	28	30	6	29/03/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	Nhóm 2	Bs Ck1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	30	7	30/03/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	T.H	60	56	4		Ths. Hùng	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.DU.13E	28	30	7	30/03/2024	Chiều		Giáo dục thể chất	T.H	60	60*	4		Ths. Hùng	KHCB	27 phan chu trinh	
23CĐ.HA.15	11	30	2	25/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4		Ths.Trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HA.15	11	30	4	27/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4		Ths.Trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HA.15	11	30	6	29/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4		Ths.Trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HA.15	11	30	7	30/03/2024	Sáng	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4		Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HA.15	11	30	2	25/03/2024	Sáng	XN15+HS11+HA 15	Cấp cứu ban đầu	LT	15	15	5*		Cn.Thianh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HA.15	11	30	7	30/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.HS.11	7	30	2	25/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HS.11	7	30	4	27/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HS.11	7	30	6	29/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HS.11	7	30	2	25/03/2024	Sáng	XN15+HS11+HA 15	Cấp cứu ban đầu	LT	15	15	5*		Cn.Thianh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HS.11	7	30	7	30/03/2024	Sáng	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.HS.11	7	30	7	30/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4		Cn.Thianh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHCN.6	14	30	2	25/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4		Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHCN.6	14	30	3	26/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4		Ths.Trang	Điều dưỡng	Phòng 7	
23CĐ.PHCN.6	14	30	4	27/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	8	4		Ths.Trang	Điều dưỡng	**Phòng lý thuyết**	
23CĐ.PHCN.6	14	30	4	27/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4		Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHCN.6	14	30	5	28/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	12	4		Ths.Trang	Điều dưỡng	Phòng 7	
23CĐ.PHCN.6	14	30	6	29/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	16	4		Ths.Trang	Điều dưỡng	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	30	6	29/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4		Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHCN.6	14	30	7	30/03/2024	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4		Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHR.6	41	30	2	25/03/2024	Tối		Tin học	TH	60	38	3	Nhóm 1	CN. Hậu	P. QLĐT&NCKH	PTH Tin học	
23CĐ.PHR.6	41	30	2	25/03/2024	Chiều		GIẢI PHẪU RĂNG	LT	30	5	5		CN LUÂN	KTYH	Phòng 7	
23CĐ.PHR.6	41	30	3	26/03/2024	Chiều		Tin học	TH	60	42	4	Nhóm 1	CN. Hậu	P. QLĐT&NCKH	PTH Tin học	
23CĐ.PHR.6	41	30	3	26/03/2024	Chiều		SINH CƠ HỌC PHỤC HÌNH RĂNG	LT	30	14	3		TS. NGUYỄN THẾ DŨNG	KTYH	Phòng 7	
23CĐ.PHR.6	41	30	4	27/03/2024	Tối		Tin học	TH	60	45	3	Nhóm 1	CN. Hậu	P. QLĐT&NCKH	PTH Tin học	
23CĐ.PHR.6	41	30	4	27/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4	Nhóm 1	Ths.Hương	Điều dưỡng	Phòng 11	
23CĐ.PHR.6	41	30	4	27/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4	Nhóm 2	Cn.Thiêng	Điều dưỡng	Phòng 12	
23CĐ.PHR.6	41	30	4	27/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4	Nhóm 3	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHR.6	41	30	4	27/03/2024	Chiều		GIẢI PHẪU RĂNG	LT	30	10	5		CN LUÂN	KTYH	Phòng 7	
23CĐ.PHR.6	41	30	5	28/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	8	4	Nhóm 1	Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHR.6	41	30	5	28/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	8	4	Nhóm 2	Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHR.6	41	30	5	28/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	8	4	Nhóm 3	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.PHR.6	41	30	5	28/03/2024	Chiều		SINH CƠ HỌC PHỤC HÌNH RĂNG	LT	30	17	3		TS. NGUYỄN THẾ DŨNG	KTYH	Phòng 8	
23CĐ.PHR.6	41	30	6	29/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	12	4	Nhóm 1	Ths.Hương	Điều dưỡng	Phòng 9	
23CĐ.PHR.6	41	30	6	29/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	12	4	Nhóm 2	Cn.Thiêng	Điều dưỡng	Phòng 10	
23CĐ.PHR.6	41	30	6	29/03/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	12	4	Nhóm 3	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.PHR.6	41	30	6	29/03/2024	Chiều		GIẢI PHẪU RĂNG	LT	30	15	5		CN LUÂN	KTYH	Phòng 8	
23CĐ.PHR.6	41	30	7	30/03/2024	Chiều		SINH CƠ HỌC PHỤC HÌNH RĂNG	LT	30	20	3		TS. NGUYỄN THẾ DŨNG	KTYH	Phòng 8	
23CĐ.XN.15	5	30	2	25/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.XN.15	5	30	4	27/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.XN.15	5	30	6	29/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.XN.15	5	30	2	25/03/2024	Sáng	XN15+HS11+HA 15	Cấp cứu ban đầu	LT	15	15	5*		Cn.Thianh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.XN.15	5	30	7	30/03/2024	Sáng	XN15+HS11	Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4		Cn.Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.XN.15	5	30	7	30/03/2024	Chiều	XN15+HS11	Cấp cứu ban đầu	TH	30	4	4		Cn.Thianh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23TC.YHCT.12	15	30	2	25/03/2024	Sáng		Điều dưỡng cơ sở	LT	30	30	**5***		Ths.Trang	Điều dưỡng	Phóng 11	
23TC.YHCT.12	15	30	2	25/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	4	4		Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23TC.YHCT.12	15	30	3	26/03/2024	Sáng		Bệnh học YHCT 1	LT	30	20	5		TS Tùng	Y	Phòng 10	
23TC.YHCT.12	15	30	4	27/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	8	4		Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23TC.YHCT.12	15	30	5	28/03/2024	Sáng		Bệnh học YHCT 1	LT	30	25	5		TS Tùng	Y	Phòng 8	
23TC.YHCT.12	15	30	6	29/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	12	4		Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23TC.YHCT.12	15	30	7	30/03/2024	Sáng		Bệnh học YHCT 1	LT	30	30	**5***		BS Phúc	Y	Phòng 8	
23TC.YHCT.12	15	30	7	30/03/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	16	4		Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23TC.YS.32	24	30	2	25/03/2024	Sáng		Bệnh nội khoa	LT	60	25	5		Bs CK1. Thanh Nhàn	Y	Phóng 10	
23TC.YS.32	24	30	2	25/03/2024	Chiều		Bệnh chuyên khoa	LT	60	5	5		BS NGA	Y	Phòng 8	
23TC.YS.32	24	30	3	26/03/2024	Sáng		Bệnh nội khoa	LT	60	30	5		Bs CK1. Thanh Nhàn	Y	Phòng 11	
23TC.YS.32	24	30	3	26/03/2024	Chiều		Bệnh chuyên khoa	LT	60	10	5		BS NGA	Y	Phòng 8	
23TC.YS.32	24	30	4	27/03/2024	Sáng		Bệnh nội khoa	LT	60	35	5		Bs CK1. Thanh Nhàn	Y	Phòng 13	
23TC.YS.32	24	30	4	27/03/2024	Chiều		Bệnh chuyên khoa	LT	60	15	5		BS NGA	Y	Phòng 8	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23TC.YS.32	24	30	5	28/03/2024	Sáng		Bệnh chuyên khoa	LT	60	20	5		THS LINH	KTYH	Phòng 9	
23TC.YS.32	24	30	5	28/03/2024	Chiều		Bệnh nội khoa	LT	60	40	5		Bs CK1. Thanh Nhàn	Y	Phòng 9	
23TC.YS.32	24	30	6	29/03/2024	Sáng		Bệnh chuyên khoa	LT	60	25	5		THS LINH	KTYH	Phòng 11	
23TC.YS.32	24	30	6	29/03/2024	Chiều		Bệnh nội khoa	LT	60	45	5		Bs CK1. Thanh Nhàn	Y	Phòng 9	
23TC.YS.32	24	30	7	30/03/2024	Sáng		Bệnh chuyên khoa	LT	60	30	5		THS LINH	KTYH	Phòng 9	
23TC.YS.32	24	30	7	30/03/2024	Chiều		Bệnh nội khoa	LT	60	50	5		Bs CK1. Thanh Nhàn	Y	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	2	25/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	ThS. Dương	Điều dưỡng	BV nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	2	25/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	ThS. Sang	Điều dưỡng	BV nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	2	25/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV nhiệt đới	Đổi GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	2	25/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	Đổi GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	2	25/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	GV BVNĐ	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	2	25/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	GV BVNĐ	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	3	26/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	Đổi GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	3	26/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	3	26/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	3	26/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	3	26/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	GV BVNĐ	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	3	26/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	GV BVNĐ	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	4	27/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	ThS. Dương	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	4	27/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	GV BVNĐ	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	4	27/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	GV BVNĐ	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	4	27/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	4	27/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	GV BVNĐ	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	4	27/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	5	28/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	5	28/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	ThS. Sang	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	5	28/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	GV BVNĐ	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	5	28/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	5	28/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	5	28/03/2024	Chiều		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	GV BVNĐ	BV Nhiệt đới	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	6	29/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 1	ThS. Dương	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	6	29/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 2	ThS. Sang	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	6	29/03/2024	Sáng		CSNB Truyền nhiễm	TTLS	45	45		Nhóm 3	ThS. Nhung	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	6	29/03/2024	Chiều		**Thi CSNB Truyền nhiễm**	TTLS	45	**Thi**		Nhóm 1	ThS. Dương	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	6	29/03/2024	Chiều		**Thi CSNB Truyền nhiễm**	TTLS	45	**Thi**		Nhóm 2	ThS. Sang	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	30	6	29/03/2024	Chiều		**Thi CSNB Truyền nhiễm**	TTLS	45	**Thi**		Nhóm 3	ThS. Nhung	Điều dưỡng	BV Nhiệt đới	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	2	25/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	ThS. Sơn	Điều dưỡng	Trạm y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	2	25/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	ThS. Nhung	Điều dưỡng	Trạm y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	2	25/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	ThS. Hà	P. QLĐT&NCKH	Trạm y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	2	25/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	ThS. Tuyết	Điều dưỡng	Trạm y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	2	25/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	GV Trạm y tế	Trạm YT	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	2	25/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	GV Trạm y tế	Trạm YT	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	2	25/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	GV Trạm y tế	Trạm YT	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	3	26/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	Nhóm 1	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	3	26/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	Nhóm 2	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	3	26/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	Nhóm 3	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	3	26/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	Nhóm 1	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	3	26/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	Nhóm 2	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	3	26/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	Nhóm 3	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	4	27/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	ThS. Sơn	Điều dưỡng	TTYT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	4	27/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	ThS. Nhung	Điều dưỡng	TTYT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	4	27/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	ThS. Hà	P. QLĐT&NCKH	TTYT	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	4	27/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	ThS. Tuyết	Điều dưỡng	TTYT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	4	27/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	Nhóm 1	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	4	27/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	Nhóm 2	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	4	27/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	Nhóm 3	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	5	28/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	Nhóm 1	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	5	28/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	Nhóm 2	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	5	28/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	Nhóm 3	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	5	28/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	Nhóm 1	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	5	28/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	Nhóm 2	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	5	28/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	Nhóm 3	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	6	29/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 1	Nhóm 1	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	6	29/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 2	Nhóm 2	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	6	29/03/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		Nhóm 3	Nhóm 3	GV Trạm y tế	Trạm YT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	6	29/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	**Thi**		Nhóm 1	ThS. Sơn	Điều dưỡng	Trạm y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	6	29/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	**Thi**		Nhóm 3	ThS. Hà	P. QLĐT&NCKH	Trạm y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	30	6	29/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	**Thi**		Nhóm 2	ThS. Tuyết	Điều dưỡng	Trạm y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	2	25/03/2024	Sáng		Quản lý điều dưỡng	LT	15	5	5		ThS Ngọc Thành	BGH	Phòng 7	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	2	25/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	LT	15	5	5		ThS. Nhung	Điều dưỡng	Phòng 11	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	3	26/03/2024	Sáng		Quản lý điều dưỡng	LT	15	10	5		ThS. Sang	Điều dưỡng	Phòng 13	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	3	26/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	LT	15	10	5		ThS. Nhung	Điều dưỡng	Phòng 12	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	4	27/03/2024	Sáng		Quản lý điều dưỡng	LT	15	15	**5***		ThS. Sang	Điều dưỡng	Phòng 13	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	5	28/03/2024	Sáng		Quản lý điều dưỡng	TH	30	4	4		Ths. Thành	Điều dưỡng	Hội trường B	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	5	28/03/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	LT	15	15	**5***		ThS. Nhung	Điều dưỡng	Phòng 13	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	6	29/03/2024	Sáng		Quản lý điều dưỡng	TH	30	8	4		ThS. Sang	Điều dưỡng	Phòng 13	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	6	29/03/2024	Chiều		Quản lý điều dưỡng	TH	30	12	4		TS. Thuyên	BGH	Phòng 7	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	30	7	30/03/2024	Sáng		Quản lý điều dưỡng	TH	30	16	4		TS Thuyên	Điều dưỡng	Phòng 11	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	2	25/03/2024	Tối		CSNB Nội khoa	TH	30	22	3	Nhóm 3	CN. Huyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	2	25/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	16	4	Nhóm 1	TS Thuyên	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	2	25/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	16	4	Nhóm 2	ThS Mỹ	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	2	25/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	16	4	Nhóm 3	ThS Tuyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	2	25/03/2024	Chiều		CSNB Nội khoa	TH	30	23	4	Nhóm 1	ThS. Hà	P. QLĐT&NCKH	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	2	25/03/2024	Chiều		CSNB Nội khoa	TH	30	23	4	Nhóm 2	ThS. Dương	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	3	26/03/2024	Tối		CSNB Nội khoa	TH	30	26	3	Nhóm 1	CN. Huyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	3	26/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	20	4	Nhóm 1	ThS Tuyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	3	26/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	20	4	Nhóm 2	TS Thuyên	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	3	26/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	20	4	Nhóm 3	ThS Mỹ	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	3	26/03/2024	Chiều		CSNB Nội khoa	TH	30	27	4	Nhóm 2	ThS. Hà	Phòng ĐT	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	3	26/03/2024	Chiều		CSNB Nội khoa	TH	30	26	4	Nhóm 3	ThS. Dương	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	4	27/03/2024	Tối		CSNB Nội khoa	TH	30	30	**2***	Nhóm 1	CN. Huyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	4	27/03/2024	Tối		CSNB Nội khoa	TH	30	30	**1***	Nhóm 2	CN. Huyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	4	27/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	24	4	Nhóm 1	ThS Tuyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	4	27/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	24	4	Nhóm 2	TS Thuyên	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	4	27/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	24	4	Nhóm 3	ThS Mỹ	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	4	27/03/2024	Chiều		CSNB Nội khoa	TH	30	28	**2**	Nhóm 1	ThS. Dương	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	4	27/03/2024	Chiều		CSNB Nội khoa	TH	30	29	**2**	Nhóm 2	ThS. Sơn	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	4	27/03/2024	Chiều		CSNB Nội khoa	TH	30	28	**2**	Nhóm 3	ThS. Hà	Phòng ĐT	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	5	28/03/2024	Tối		CSNB Nội khoa	TH	30	30	**2***	Nhóm 3	CN. Huyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	5	28/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	28	4	Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	5	28/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	28	4	Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	5	28/03/2024	Sáng		CSNB Ngoại khoa	TH	30	28	4	Nhóm 3	TS Thuyên	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	5	28/03/2024	Chiều		CSNB Ngoại khoa	TH	30	30	2	Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	5	28/03/2024	Chiều		CSNB Ngoại khoa	TH	30	30	2	Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	5	28/03/2024	Chiều		CSNB Ngoại khoa	TH	30	30	**2***	Nhóm 3	TS Thuyên	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	6	29/03/2024	Sáng		Thi thực hành CSNB Ngoại khoa	TH					TS Thuyên+ ThS Mỹ+ ThS Tuyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	7	30/03/2024	Sáng		CSNB Nội khoa	TH	30	**Thi**		Nhóm 1	ThS. Sơn	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	7	30/03/2024	Sáng		CSNB Nội khoa	TH	30	**Thi**		Nhóm 2	CN. Huyền	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	30	7	30/03/2024	Sáng		CSNB Nội khoa	TH	30	**Thi**		Nhóm 3	ThS. Nhung	Điều dưỡng	PTH ĐD	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	30	2	25/03/2024	Chiều		Tiếng Anh 2	TH	30	15	5		CN Ngọc Diên	KHCB	Phòng 12	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	30	4	27/03/2024	Chiều		Tiếng Anh 2	TH	30	20	5		CN Ngọc Diên	KHCB	Phòng 11	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	30	5	28/03/2024	Chiều		Tiếng Anh 2	TH	30	25	5		CN Ngọc Diên	KHCB	Phòng 11	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	30	6	29/03/2024	Chiều		Tiếng Anh 2	TH	30	30	5*		CN Ngọc Diên	KHCB	Phòng 13	
CĐ. DƯỢC 11A	42	30	4	27/03/2024	Chiều		Thực hành Nghiên cứu khoa học	TH	30	28	**2***	Nhóm 2	ThS Mỹ	Điều dưỡng	Phòng 9	
CĐ. DƯỢC 11A	42	30	6	29/03/2024	Tối		Thực hành Nghiên cứu khoa học	TH	30	30	2*	Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	Phòng 7	
CĐ. DƯỢC 11A	42	30	6	29/03/2024	Chiều		Thực hành Nghiên cứu khoa học	TH	30	28	4	Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	2	25/03/2024	Sáng		Dược cổ truyền	TH	30	28	4		TS Tùng	Y	27 PCT	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	2	25/03/2024	Chiều		Dược Mỹ Phẩm	LT	15	5	5		Ths. Hà Thị Huê	Dược	Phòng 9	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	3	26/03/2024	Sáng		Dược Mỹ Phẩm	LT	15	10	5		Ths. Hà Thị Huê	Dược	Phòng 12	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	3	26/03/2024	Chiều		Dược Mỹ Phẩm	LT	15	15	**5***		Ths. Hà Thị Huê	Dược	Phòng 9	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	4	27/03/2024	Sáng		Dược cổ truyền (Thi thực hành)	TH	30	30	2*		TS Tùng	Y	27 PCT	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	4	27/03/2024	Chiều		Dược Mỹ Phẩm	TH	30	4	4		Ths. Hà Thị Huê	Dược	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	5	28/03/2024	Sáng		Dược Mỹ Phẩm	TH	30	8	4		Ths. Hà Thị Huê	Dược	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	5	28/03/2024	Chiều		Dược Mỹ Phẩm	TH	30	12	4		Ths. Hà Thị Huê	Dược	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	6	29/03/2024	Sáng		Dược Mỹ Phẩm	TH	30	16	4		Ths. Hà Thị Huê	Dược	Phòng 12	
CĐ. DƯỢC 11B	37	30	6	29/03/2024	Chiều		Dược Mỹ Phẩm	TH	30	20	4		Ths. Hà Thị Huê	Dược	Phòng 11	
CĐ. DƯỢC 11C	43	30	7	30/03/2024	Sáng		Thực hành Nghiên cứu khoa học	LT	15	5	5		ThS Mỹ	Điều dưỡng	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 11C	43	30	7	30/03/2024	Chiều		Thực hành Nghiên cứu khoa học	LT	15	10	5		ThS Mỹ	Điều dưỡng	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 11D	44	30	2	25/03/2024	Tối		Marketing dược	TH	30	21	3		Ds. Đoan Dung	Dược	Phòng 7	
CĐ. DƯỢC 11D	44	30	2	25/03/2024	Chiều		Marketing dược	TH	30	18	4		Ds. Đoan Dung	Dược	Phòng 10	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. DƯỢC 11D	44	30	3	26/03/2024	Tối		Marketing dược	TH	30	28	3		Ds. Đoan Dung	Dược	Hội trường D	
CĐ. DƯỢC 11D	44	30	3	26/03/2024	Chiều		Marketing dược	TH	30	25	4		Ds. Đoan Dung	Dược	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 11D	44	30	4	27/03/2024	Sáng		Marketing dược	TH	30	30	**2***		Ds. Đoan Dung	Dược	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 11D	44	30	7	30/03/2024	Chiều		Thực hành Nghiên cứu khoa học	TH	30	4	4		TS. Thuyên	Điều dưỡng	Phòng 11	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	2	25/03/2024	Sáng		TIẾNG ANH 2	TH	30	20	4		Ths. Thảo Vy	KHCB	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	2	25/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	36	4	Nhóm 2	Ths.Mỹ Hiếu	Dược	PTH 1	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	3	26/03/2024	Sáng		TIẾNG ANH 2	TH	30	24	4		Ths. Thảo Vy	KHCB	Hội trường C	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	3	26/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	40	4	Nhóm 1	Ths.Mỹ Hiếu	Dược	PTH 1	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	4	27/03/2024	Sáng		TIẾNG ANH 2	TH	30	28	4		Ths. Thảo Vy	KHCB	Hội trường C	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	4	27/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	40	4	Nhóm 2	Ths.Mỹ Hiếu	Dược	PTH 1	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	5	28/03/2024	Sáng		TIẾNG ANH 2	TH	30	30	2		Ths. Thảo Vy	KHCB	Hội trường A	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	5	28/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	44	4	Nhóm 1	Ths.Mỹ Hiếu	Dược	PTH 1	
CĐ. DƯỢC 12A	48	30	6	29/03/2024	Sáng		Bào chế	TH	60	44	4	Nhóm 2	Ths.Mỹ Hiếu	Dược	PTH 1	
CĐ. DƯỢC 12B	47	30	2	25/03/2024	Chiều		Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	5	5		ThS Mỹ	Điều dưỡng	Hội trường D	
CĐ. DƯỢC 12B	47	30	3	26/03/2024	Tối		Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	13	3		TS Thuyên	Điều dưỡng	Hội trường A	
CĐ. DƯỢC 12B	47	30	3	26/03/2024	Chiều		Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	10	5		ThS Mỹ	Điều dưỡng	Hội trường A	
CĐ. DƯỢC 12B	47	30	4	27/03/2024	Tối		Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	20	2		TS Thuyên	Điều dưỡng	Hội trường A	
CĐ. DƯỢC 12B	47	30	4	27/03/2024	Chiều		Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	18	5		TS Thuyên	Điều dưỡng	Hội trường A	
CĐ. DƯỢC 12B	47	30	7	30/03/2024	Sáng		Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	25	5		ThS Tuyền	Điều dưỡng	Hội trường A	
CĐ. DƯỢC 12B	47	30	7	30/03/2024	Chiều		Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	30	**5***		ThS Tuyền	Điều dưỡng	Hội trường A	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	2	25/03/2024	Sáng		Bào chế	LT	45	35	5		DSCK 1.Vy	Dược	Hội trường C	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	2	25/03/2024	Chiều		Bào chế	LT	45	40	5		DSCK 1.Vy	Dược	Hội trường E	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	3	26/03/2024	Sáng		Bào chế	LT	45	45	5		DSCK 1.Vy	Dược	Hội trường E	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	3	26/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	4	4	Nhóm 1	DSCK 1.Vy	Dược	Hội trường E	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	4	27/03/2024	Sáng		Bào chế	TH	60	4	4	Nhóm 2	DSCK 1.Vy	Dược	PTH	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	4	27/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	4	4	Nhóm 3	DSCK 1.Vy	Dược	PTH	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	5	28/03/2024	Sáng		Bào chế	TH	60	8	4	Nhóm 1	DSCK 1.Vy	Dược	PTH	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	5	28/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	8	4	Nhóm 2	DSCK 1.Vy	Dược	PTH	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	6	29/03/2024	Sáng		Bào chế	TH	60	8	4	Nhóm 3	DSCK 1.Vy	Dược	PTH	
CĐ. DƯỢC 12C	46	30	6	29/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	12	4	Nhóm 1	DSCK 1.Vy	Dược	PTH	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	2	25/03/2024	Tối	Dược 12 E+ 12 D (12 sv) (Tự chọn 1)	Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	4	4		Ths Kim Soạn (mời)	Y	Phòng 8	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	2	25/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	36	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	3	26/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	40	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	4	27/03/2024	Tối		Dinh dưỡng-Tiết chế	LT	30	19	4		Ths. Huyền	Điều dưỡng	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	4	27/03/2024	Tối	Dược 12 E+ 12 D (12 sv) (Tự chọn 1)	Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	8	4		Ths Kim Soạn (mời)	Y	Phòng 8	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	4	27/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	44	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	5	28/03/2024	Tối		Dinh dưỡng-Tiết chế	LT	30	23	4		Ths. Huyền	Điều dưỡng	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	5	28/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	48	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	6	29/03/2024	Tối		Dinh dưỡng-Tiết chế	LT	30	27	**4**		Ths. Huyền	Điều dưỡng	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	6	29/03/2024	Tối	Dược 12 E+ 12 D (12 sv) (Tự chọn 1)	Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	12	4		Ths Kim Soạn (mời)	Y	Phòng 8	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	6	29/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	52	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	7	30/03/2024	Sáng		Dinh dưỡng-Tiết chế	LT	30	30	**3***		Ths. Huyền	Điều dưỡng	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12D	47	30	7	30/03/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	56	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12E	54	30	2	25/03/2024	Tối	Dược 12 E+ 12 D (12 sv) (Tự chọn 1)	Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	4	4		Ths Kim Soạn (mời)	Y	Phòng 8	
CĐ. DƯỢC 12E	54	30	2	25/03/2024	Chiều		Tiếng Anh 2	TH	30	12	4		ThS. Thư	P. QLĐT&NCKH	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12E	54	30	3	26/03/2024	Chiều		Tiếng Anh 2	TH	30	16	4		ThS. Thư	P. QLĐT&NCKH	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12E	54	30	4	27/03/2024	Tối	Dược 12 E+ 12 D (12 sv) (Tự chọn 1)	Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	8	4		Ths Kim Soạn (mời)	Y	Phòng 8	
CĐ. DƯỢC 12E	54	30	4	27/03/2024	Chiều		Tiếng Anh 2	TH	30	20	4		ThS. Thư	P. QLĐT&NCKH	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12E	54	30	6	29/03/2024	Tối	Dược 12 E+ 12 D (12 sv) (Tự chọn 1)	Sức khoẻ môi trường và vệ sinh	LT	30	12	4		Ths Kim Soạn (mời)	Y	Phòng 8	
CĐ. HỘ SINH 10	6	30	2	25/03/2024	Chiều		CSSK Phụ nữ	TH	30	28	4		CN Phượng	Y	Phòng 13	
CĐ. HỘ SINH 10	6	30	5	28/03/2024	Sáng		CSSK Phụ nữ (Tiết 3,4)	TH	30	30	2*		CN Phượng	Y	Phòng 11	
CĐ. HỘ SINH 9	10	30	2	25/03/2024	Sáng		Dân số-KHHGĐ-Phá thai an toàn	TH	30	20	4		CN Phượng	Y	Phòng 12	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. HỘ SINH 9	10	30	3	26/03/2024	Chiều		Dân số-KHHGĐ-Phá thai an toàn	TH	30	24	4		CN Phượng	Y	Phòng 11	
CĐ. HỘ SINH 9	10	30	4	27/03/2024	Chiều		Dân số-KHHGĐ-Phá thai an toàn	TH	30	28	4		CN Phượng	Y	Phòng 12	
CĐ. HỘ SINH 9	10	30	5	28/03/2024	Sáng		Dân số-KHHGĐ-Phá thai an toàn (Tiết 1,2)	TH	30	30	2*		CN Phượng	Y	Phòng 11	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	2	25/03/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			CN HÙNG	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	2	25/03/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	3	26/03/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			CN HÙNG	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	3	26/03/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	4	27/03/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			CN HÙNG	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	4	27/03/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	5	28/03/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			CN HÙNG	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	5	28/03/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	6	29/03/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			CN HÙNG	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	6	29/03/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 3	TTLS	180	135			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	2	25/03/2024	Sáng		KT XQ KHÔNG DTCQ2	TH	60	36	4		CN HÙNG	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	2	25/03/2024	Chiều		KT XQ KHÔNG DTCQ1	TH	60	44	4		THS HIẾU	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	3	26/03/2024	Chiều		KT XQ KHÔNG DTCQ2	TH	60	40	4		CN HÙNG	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	4	27/03/2024	Sáng		KT XQ KHÔNG DTCQ2	TH	60	44	4		CN HÙNG	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	4	27/03/2024	Chiều		KT XQ KHÔNG DTCQ1	TH	60	48	4		THS HIẾU	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	5	28/03/2024	Tối		KT XQ KHÔNG DTCQ1	TH	60	55	3		THS HIẾU	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	5	28/03/2024	Sáng		KT XQ KHÔNG DTCQ1	TH	60	52	4		THS HIẾU	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	5	28/03/2024	Chiều		KT XQ KHÔNG DTCQ2	TH	60	48	4		CN HÙNG	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	6	29/03/2024	Sáng		KT XQ KHÔNG DTCQ2	TH	60	52	4		CN HÙNG	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	6	29/03/2024	Chiều		KT XQ KHÔNG DTCQ1	TH	60	59	4		THS HIẾU	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	7	30/03/2024	Sáng		KT XQ KHÔNG DTCQ2	TH	60	56	4		CN HÙNG	KTYH	PTH	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	30	7	30/03/2024	Chiều		KT XQ KHÔNG DTCQ1	TH	60	60	**1***		THS HIẾU	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	30	2	25/03/2024	Chiều	Tự chọn	Implantvà kĩ thuật phục hình trên implant	TH	60	52	4		ThS Linh	KTYH	PTH	bổ sung

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	30	3	26/03/2024	Chiều	Tự chọn	Implantvà kĩ thuật phục hình trên implant	TH	60	56	4		ThS Linh	KTYH	PTH	bổ sung
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	30	4	27/03/2024	Chiều	Tự chọn	Implantvà kĩ thuật phục hình trên implant	TH	60	60	**4***		ThS Linh	KTYH	PTH	bổ sung
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	34	30	2	25/03/2024	Sáng		TRANG THIẾT BỊ QUẢN LÝ LABO	LT	15	5	5		CN LUÂN	KTYH	Phóng 8	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	34	30	3	26/03/2024	Sáng		TRANG THIẾT BỊ QUẢN LÝ LABO	LT	15	10	5		CN LUÂN	KTYH	Phòng 9	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	34	30	4	27/03/2024	Sáng		TRANG THIẾT BỊ QUẢN LÝ LABO	LT	15	15	**5***		CN LUÂN	KTYH	Phòng 9	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	34	30	5	28/03/2024	Sáng		TRANG THIẾT BỊ QUẢN LÝ LABO	TH	30	4	4	Nhóm 1	CN LUÂN	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	34	30	6	29/03/2024	Sáng		TRANG THIẾT BỊ QUẢN LÝ LABO	TH	30	4	4	Nhóm 2	CN LUÂN	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	30	2	25/03/2024	Sáng		THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG PHCNDVCĐ	TH	45	22,5	22,5		ThS Vân- GV mời	Y	TT PHCN và giáo dục trẻ khuyết tật tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	30	2	25/03/2024	Chiều		Y học cổ truyền - Dưỡng sinh	TH	30	4	4		BS Phúc	Y	27 PCT	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	30	3	26/03/2024	Sáng		THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG PHCNDVCĐ	TH	45	22,5	22,5		ThS Vân- GV mời	Y	TT PHCN và giáo dục trẻ khuyết tật tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	30	4	27/03/2024	Sáng		THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG PHCNDVCĐ	TH	45	22,5	22,5		ThS Vân- GV mời	Y	TT PHCN và giáo dục trẻ khuyết tật tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	30	4	27/03/2024	Chiều		Y học cổ truyền - Dưỡng sinh	TH	30	8	4		BS Phúc	Y	27 PCT	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	30	5	28/03/2024	Sáng		THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG PHCNDVCĐ	TH	45	22,5	22,5		ThS Vân- GV mời	Y	TT PHCN và giáo dục trẻ khuyết tật tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	30	6	29/03/2024	Sáng		THỰC TẬP CỘNG ĐỒNG PHCNDVCĐ	TH	30	22,5	22,5		ThS Vân- GV mời	Y	TT PHCN và giáo dục trẻ khuyết tật tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	30	6	29/03/2024	Chiều		Y học cổ truyền - Dưỡng sinh	TH	30	12	4		BS Phúc	Y	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	2	25/03/2024	Sáng	Tự chọn 3	Hóa sinh 4	TH	30	20	4		Ths Trà	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	2	25/03/2024	Chiều	Tự chọn 3	Độc chất lâm sàng	TH	30	20	4		Ths Trà	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	3	26/03/2024	Sáng	Tự chọn 3	Hóa sinh 4	TH	30	24	4		Ths Trà	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	3	26/03/2024	Chiều	Tự chọn 3	Độc chất lâm sàng	TH	30	24	4		Ths Trà	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	4	27/03/2024	Sáng	Tự chọn 3	Hóa sinh 4	TH	30	28	4		Ths Trà	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	4	27/03/2024	Chiều	Tự chọn 3	Độc chất lâm sàng	TH	30	28	4		Ths Trà	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	5	28/03/2024	Sáng	Tự chọn 3	Hóa sinh 4	TH	30	30	2*		Ths Trà	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	5	28/03/2024	Chiều	Tự chọn 3	Độc chất lâm sàng	TH	30	30	2*		Ths Trà	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	6	29/03/2024	Sáng	Tự chọn 3	**Thi thực hành Độc chất lâm sàng**						Ths Trà Ths Quỳnh	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	12	29	6	29/03/2024	Chiều	Tự chọn 3	**Thi thực hành Hóa sinh 4**						Ths Trà Ths Quỳnh	KTYH	PTH	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	2	25/03/2024	Tối		Huyết học đông máu	TH	30	14	3		Ths. Đức	KTYH	27PCT	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	2	25/03/2024	Sáng		Giải phẫu bệnh	TH	30	4	4		Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	2	25/03/2024	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	8	4		Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	3	26/03/2024	Tối		Huyết học tế bào	TH	60	32	3		Ths. Đức	KTYH	27PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	3	26/03/2024	Sáng		Giải phẫu bệnh	TH	30	12	4		Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	3	26/03/2024	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	16	4		Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	4	27/03/2024	Sáng		Huyết học tế bào	TH	60	36	4		Ths. Đức	KTYH	27PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	4	27/03/2024	Chiều		Huyết học đông máu	TH	30	18	4		Ths. Đức	KTYH	27PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	5	28/03/2024	Tối		Huyết học tế bào	TH	60	39	3		Ths. Đức	KTYH	27PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	5	28/03/2024	Sáng		Giải phẫu bệnh	TH	30	20	4		Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	5	28/03/2024	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	24	4		Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	6	29/03/2024	Tối		Huyết học đông máu	TH	30	21	3		Ths. Đức	KTYH	27PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	6	29/03/2024	Sáng		Giải phẫu bệnh	TH	30	28	4		Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	6	29/03/2024	Chiều		Giải phẫu bệnh	TH	30	**2***	2		Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	6	29/03/2024	Chiều		**Thi Thực hành Giải phẫu bệnh (16 giờ)**						Ths.Bs. Cảnh (Mời)	Y	Khoa Giải phẫu bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	7	30/03/2024	Sáng		Huyết học tế bào	TH	60	43	4		Ths. Đức	KTYH	27PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	13	29	7	30/03/2024	Chiều		Huyết học đông máu	TH	30	25	4		Ths. Đức	KTYH	27PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	30	2	25/03/2024	Sáng		TTLS YHCT 3	TH	145	130	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	30	2	25/03/2024	Chiều		Xoa bóp - Bấm huyệt - Dưỡng sinh	TH	60	52	4		TS Tùng	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	30	3	26/03/2024	Sáng		TTLS YHCT 3	TH	145	135	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	30	3	26/03/2024	Chiều		Xoa bóp - Bấm huyệt - Dưỡng sinh	TH	60	56	4		TS Tùng	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	30	4	27/03/2024	Sáng		TTLS YHCT 3	TH	145	140	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	30	4	27/03/2024	Chiều		Xoa bóp - Bấm huyệt - Dưỡng sinh	TH	60	60	4*		TS Tùng	Y	27 PCT	Thi Thực hành
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	30	5	28/03/2024	Sáng		TTLS YHCT 3	TH	145	145	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	30	6	29/03/2024	Sáng		TTLS YHCT 3	TH	145	145	**5***		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	Thi Lâm sàng
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	30	2	25/03/2024	Sáng		TTLS YHCT	TH	90	55	5		BS Phúc	Y	BV ĐK 87	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	30	3	26/03/2024	Sáng		TTLS YHCT	TH	90	60	5		BS Phúc	Y	BV ĐK 87	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	30	4	27/03/2024	Sáng		TTLS YHCT	TH	90	65	5		BS Phúc	Y	BV ĐK 87	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	30	5	28/03/2024	Sáng		TTLS YHCT	TH	90	70	5		BS Phúc	Y	BV ĐK 87	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	30	6	29/03/2024	Sáng		TTLS YHCT	TH	90	75	5		BS Phúc	Y	BV ĐK 87	